

PHỤ LỤC 1
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ, CƠ SỞ SẢN XUẤT,
KINH DOANH DỊCH VỤ

*(kèm theo Kế hoạch số:3926/KH-BCHPCTT ngày 17/9/2024 của Ban Chỉ huy
PCTT và TKCN huyện Trảng Định)*

I. Trang bìa: Ghi tên kế hoạch, cơ sở, ngày tháng năm ban hành.

II. Cấu trúc kế hoạch gồm 4 chương:

- + Chương 1: Khái quát chung về hoạt động của cơ sở
- + Chương 2: Đánh giá nguồn tiềm ẩn nguy cơ gây sự cố môi trường.
- + Chương 3: Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
- + Chương 4: Đào tạo, diễn tập, cập nhật kế hoạch.

Nội dung chi tiết các chương như sau:

Chương I: Khái quát chung của cơ sở.

1.1. Thông tin chung: tên cơ sở, chủ cơ sở, người đại diện theo pháp luật, địa chỉ liên hệ, số điện thoại thường trực, địa điểm thực hiện dự án...

1.2. Quy mô, công suất sản xuất: loại hình sản xuất, công suất sản phẩm (bao gồm công suất thiết kế, công suất thực tế).

1.3. Quy trình công nghệ sản xuất:

Trình bày cụ thể công nghệ chính sản xuất sản phẩm; các quy trình phụ trợ (nếu có), thuyết minh cụ thể quy trình sản xuất trong đó trình bày cụ thể về nguyên, nhiên liệu, hóa chất, nước sử dụng cho từng công đoạn.

1.4. Công nghệ xử lý môi trường:

Trình bày cụ thể các công trình xử lý môi trường đã xây dựng (trạm xử lý nước thải sản xuất, sinh hoạt, máy móc, thiết bị xử lý khí thải, công trình lưu giữ chất thải nguy hại...); nêu các biện pháp khác đang thực hiện để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và đánh giá hiệu quả của các công trình, biện pháp đang áp dụng.

Chương II: Đánh giá nguồn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố

2.1. Dự báo các sự cố môi trường có thể xảy ra:

2.1.1. Thống kê các sự cố môi trường đã xảy ra: Liệt kê các sự cố môi trường đã xảy ra tại cơ sở (nếu có).

2.1.2. Đánh giá các nguồn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố như:

- Từ hệ thống xử lý nước thải, khí thải:

Bao gồm các nguyên nhân như rò rỉ hệ thống thu gom, thoát nước thải, sự cố quá tải trạm xử lý dẫn đến giảm hiệu quả xử lý; sự cố do hỏng hóc thiết bị, vi sinh, hóa chất xử lý nước thải; nứt, vỡ, rò rỉ các bể xử lý. Đối với khí thải chủ yếu do hệ thống xử lý khí thải không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

- Kho chứa chất thải nguy hại:

Đối với kho chứa chất thải nguy hại thường gặp những sự cố như sạt lở, đổ vỡ, cháy nổ kho chứa; rò rỉ thiết bị lưu chứa chất thải đặc biệt là chất thải nguy hại dạng lỏng, dễ bay hơi dẫn đến phát tán chất thải gây ô nhiễm môi trường.

- Cháy, nổ, chập điện...

- Các hoạt động trong quá trình hoạt động sản xuất như nổ mìn, vận tải...

2.2. Xây dựng kịch bản và phương án ứng phó với từng loại sự cố môi trường, dự báo diễn biến của quá trình xảy ra của các sự cố (tùy theo thực tế các nguồn tiềm ẩn gây sự cố môi trường, hạ tầng kỹ thuật của cơ sở và các đối tượng xung quanh mà diễn biến sự cố khác nhau), cụ thể:

- Đối với nước thải:

Khi rò rỉ từ hệ thống thu gom, từ các bể của trạm xử lý dẫn đến nước thải phát tán ra nhà xưởng, sân đường nội bộ từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực mà nước thải đi qua, theo đó có thể chảy vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa, gây ô nhiễm môi trường; hoặc sự cố do quá tải, hỏng hóc máy móc thiết bị xử lý nước thải dẫn đến nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn thải ra môi trường tiếp nhận (sông, ngòi, ao, hồ...) hoặc hệ thống thu gom, thoát nước chung của khu vực, gây ô nhiễm môi trường.

- Đối với khí thải:

Trong một số trường hợp rủi ro, hệ thống xử lý khí thải gặp sự cố, không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả sẽ dẫn đến khí thải thải trực tiếp ra môi trường mà không được xử lý, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; một số nguồn thải có màu sắc có thể nhận biết qua cảm quan thì con người còn nắm bắt được sự cố xảy ra để có biện pháp giảm thiểu, xử lý tức thời, song một số nguồn thải không có màu sắc, không nhận biết được bằng cảm quan thì hiệu quả ngăn chặn, ứng phó kịp thời là không cao dẫn đến xả khí thải vượt quy chuẩn ra môi trường không khí, đi theo hướng gió lan truyền vào khí quyển, đến khu dân cư hoặc các đối tượng sinh vật lân cận gây ô nhiễm, có nhiều trường hợp phát tán trong thời gian dài chỉ khi thực vật bị ảnh hưởng hoặc nhân dân kiến nghị mới phát hiện, xử lý.

- Đối với chất thải nguy hại:

+ Phát tán tại chỗ: Do rò rỉ thiết bị chứa, chiết rót... dẫn đến chất thải phát tán ra nền nhà kho chứa, với số lượng lớn sẽ phát tán ra môi trường,

+ Phát tán cưỡng bức: Do kho chứa có chất dễ cháy, nổ, hoặc được xây dựng cạnh các thiết bị có khả năng phát nổ như nồi hơi... trong quá trình sản xuất vô tình gây nổ kho chứa vì một lý do nào đó nêu trên dẫn đến chất thải nguy hại theo sức ép của vụ nổ mà phát tán mạnh ra môi trường xung quanh, không theo diễn biến cố định ảnh hưởng lớn đến tài sản, tính mạng con người cũng như môi trường xung quanh.

- Cháy, nổ, chập điện...

- Nổ mìn gây đất đá văng, trượt, sạt, lở đất...

Chương III: Các hoạt động phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

3.1. Hoạt động phòng ngừa:

- Đánh giá các nguồn rủi ro, bao gồm: Xác định mối nguy hiểm, đánh giá mức độ rủi ro, các giải pháp kiểm soát, giảm thiểu rủi ro.

- Xây dựng và ban hành quy định hoặc nội quy của cơ sở về bảo vệ môi trường (*trong đó bao gồm quy định/nội quy chung; các quy định an toàn cho từng máy móc, thiết bị; khu vực....*).

- Lắp đặt thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố môi trường phù hợp cho từng nguồn cụ thể.

- Xây dựng lực lượng tại chỗ ứng phó sự cố môi trường, kế hoạch đào tạo, huấn luyện hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên đối với các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường cũng như trang thiết bị ứng phó, ứng phó khẩn cấp sự cố môi trường; áp dụng biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật liên quan.

- Thực hiện các biện pháp loại trừ, xử lý ngay nguyên nhân gây ra sự cố môi trường khi phát hiện dấu hiệu.

3.2. Hoạt động ứng phó:

- Trình bày sơ đồ tổ chức và phân công nhiệm vụ tổ/nhóm của đơn vị ứng phó tại cơ sở (xây dựng bằng Quyết định thành lập, quy chế hoạt động cụ thể, bao gồm cả kinh phí hoạt động).

- Xây dựng quy trình thông báo và báo động: thông báo, báo động nội bộ (như báo động sự cố, lệnh di tản, công bố thông tin...) và thông báo cơ quan quản lý nhà nước; danh sách liên lạc (*danh sách liên lạc nội bộ, danh sách liên lạc bên ngoài*).

3.3. Quy trình ứng phó sự cố môi trường:

a) Nguồn lực:

- Liệt kê các phương tiện, trang thiết bị ứng phó.

- Số lượng nhân lực tham gia ứng phó.
- Nguồn lực bên ngoài (có thể huy động/yêu cầu hỗ trợ được).

b) Các bước xử lý

- Bước 1: Báo động;
- Bước 2: Xác định nguồn phát tán, rò rỉ và ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng...;
- Bước 3: Xử lý việc phát tán, tràn đổ chất thải. Thu hồi, xử lý, loại bỏ chất ô nhiễm hoặc nguyên nhân gây ô nhiễm. Trong quá trình thực hiện cần chú ý công tác cháy nổ, chống điện giật
- Bước 4: Trong trường hợp vượt quá khả năng của cơ sở, phải khẩn cấp thông báo ngay cho chính quyền địa phương (*UBND cấp xã, cấp huyện nơi xảy ra sự cố*), Ban quản lý cụm công nghiệp (*đối với cơ sở nằm trong cụm công nghiệp*) và cơ quan Thường trực (*Sở Tài nguyên và Môi trường*), đồng thời cung cấp chi tiết các thông tin liên quan đến sự cố.

c) Các hoạt động quản lý, xử lý chất thải thu hồi

d) Các hoạt động khắc phục sau sự cố môi trường.

Chương IV: Đào tạo, diễn tập, cập nhật kế hoạch.

4.1. Đào tạo/tập huấn.

Lập kế hoạch, danh sách các cán bộ nhân viên tham gia chương trình đào tạo hằng năm về quản lý môi trường, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường.

4.2. Diễn tập

- Diễn tập sự cố môi trường tại cơ sở, cụ thể cho từng nguồn tiềm ẩn như nước thải, khí thải, chất thải nguy hại theo từng kịch bản ứng phó.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai và thời gian diễn tập định kỳ.

4.3. Cập nhật và phát triển kế hoạch cho phù hợp với thực tế (nếu có).